HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36 /2020/NQ-HĐND	*Kon Tum, ngày 16 tháng 7 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh về các tờ trình, đề án, báo cáo do Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XI, Kỳ họp thứ 10; Báo cáo số 198/BC-UBND ngày 08 tháng 7

năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình Kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chức danh, số lượng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; chế độ hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố không tiếp tục bố trí công tác trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng: Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia các công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Chức danh, số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

1. Đối với các xã loại 3 có các chức danh sau:

a) Văn phòng Đảng ủy;

b) Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự;

c) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc kiêm nhiệm công tác dân vận;

d) Tổ chức;

đ) Kiểm tra;

e) Tuyên giáo;

g) Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường *(đối với phường, thị trấn*) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường *(đối với xã*);

h) Văn hóa - Thông tin;

i) Văn thư - Lưu trữ -Thủ quỹ;

k) Nhân viên Thú y.

2. Đối với các xã loại 2, ngoài những chức danh được quy định tại khoản 1 điều này được bố trí thêm các chức danh sau:

a) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

b) Phó Chủ tịch Hội Nông dân.

3. Đối với các xã loại 1, ngoài những chức danh được quy định tại khoản 1 điều này được bố trí thêm các chức danh sau:

a) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

b) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

c) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;

d) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

4. Về số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí theo quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn

a) Cấp xã loại 1 bố trí tối đa 14 người;

b) Cấp xã loại 2 bố trí tối đa 12 người;

c) Cấp xã loại 3 bố trí tối đa 10 người.

5. Đối với cấp xã loại 1, xã biên giới được bố trí 02 người hoạt động không chuyên trách đảm nhiệm chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và giảm tương ứng 01 chức danh có cùng hệ số phụ cấp tại điểm a khoản 6 Điều này.

6. Mức phụ cấp (*chưa bao gồm bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế*):

a) Đối với các chức danh: Văn phòng Đảng ủy; Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc kiêm nhiệm công tác dân vận; Văn hóa - Thông tin: 1,04 mức lương cơ sở.

b) Đối với các chức danh: Kiểm tra; Tổ chức; Tuyên giáo; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường *(đối với phường, thị trấn*) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường *(đối với xã*); Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ: 0,94 mức lương cơ sở.

c) Đối với chức danh Nhân viên Thú y: 0,84 mức lương cơ sở.

Điều 3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có không quá 03 người được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước và chỉ áp dụng đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác mặt trận, mức phụ cấp là 1,0 mức lương cơ sở/mỗi chức danh. Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới, mức phụ cấp là 1,66 mức lương cơ sở/mỗi chức danh.

2. Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế bằng 3% mức lương cơ sở/tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Điều 4. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách

Người kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp chức danh cao nhất. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 5. Mức chi bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố

Mức chi bồi dưỡng đối với người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố là 100.000 đồng/người/ngày. Căn cứ vào các khoản thu từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể, mức khoán kinh phí hoạt động cho mỗi thôn, tổ dân phố được quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết này và từ các nguồn quỹ khác *(nếu có)*, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức chính trị - xã hội tùy theo tình hình cụ thể trên địa bàn để thực hiện việc chi trả theo đúng quy định.

Riêng đối với Thôn đội trưởng (*người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố*) được hưởng mức phụ cấp hàng tháng là 750.000 đồng.

Điều 6. Hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức khoán kinh phí hoạt động cho mỗi thôn, tổ dân phố

1. Hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã *(gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh)* là 1.500.000 đồng/xã, phường, thị trấn/năm *(ngoài ngân sách phân bổ hàng năm)*.

2. Khoán kinh phí hỗ trợ hoạt động cho mỗi thôn, tổ dân phố là 20.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/năm *(đã bao gồm kinh phí chi trả cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố)*. Việc chi bồi dưỡng cho người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố khi tham gia trực tiếp công việc của thôn, tổ dân phố tại Điều 5 không bao gồm các chức danh: Bí thư; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác mặt trận và Thôn đội trưởng.

Điều 7. Đối tượng, chế độ hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố không tiếp tục bố trí công tác trên địa bàn tỉnh

1. Đối tượng được hỗ trợ

a) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do bố trí theo số lượng mới theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này và cấp xã thực hiện bố trí công an chính quy;

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do bố trí theo số lượng mới quy định tại Điều 3 Nghị quyết này và các thôn, tổ dân phố thực hiện sắp xếp, sáp nhập.

2. Chế độ hỗ trợ: Các đối tượng được quy định tại khoản 1 điều này khi nghỉ công tác ngoài được hưởng các chính sách theo quy định thì được hỗ trợ mỗi năm công tác bằng ½ hệ số mức phụ cấp hiện hưởng.

Điều 8. Nghị quyết này thay thế các nghị quyết và bãi bỏ nội dung của nghị quyết sau:

1. Thay thế Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Thay thế Nghị quyết số 50/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bổ sung khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

3. Bãi bỏ nội dung quy định về số lượng Chỉ huy Phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã trọng điểm về quốc phòng, an ninh được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án tổ chức, xây dựng, huấn luyện, hoạt động và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017 – 2020.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khoá XI, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 26 tháng 7 năm 2020. Riêng mức phụ cấp hàng tháng cho Thôn đội trưởng được quy định tại Điều 5 của Nghị quyết này sẽ có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2020./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Uỷ ban của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp *(Cục Kiểm tra văn bản QPPL);*
- Các bộ: Nội vụ, Tài chính, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,Văn hoá; Xây dựng; Tài nguyên – Môi trường; Công an;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND - UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Báo Kon Tum, Đài PT-TH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh Kon Tum;
- Lưu: VT.

PHÓ CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Kring Ba